

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 29/02/2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiên Vụ và ông Nguyễn Lam Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Như Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 31/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 06/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kpã H L (tên gọi khác: Mí T), sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thái D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 129/5 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kpã H L trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 21/03/2023, tôi có cho ông Huỳnh Thái D (tên gọi khác: Huỳnh Phi H) vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Chữ ký và chữ viết tại mục người mượn tiền tại giấy vay tiền đề ngày 21/03/2023 là do ông Huỳnh Thái D (Huỳnh Phi H) tự nguyện ký và

viết ra. Sau đó tôi đã giao đầy đủ số tiền trên cho ông Huỳnh Thái D (Huỳnh Phi H). Đến thời hạn trả nợ (ngày 21/6/2023) tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Huỳnh Thái D (Huỳnh Phi H) có nghĩa vụ phải trả cho tôi số tiền vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) nhưng ông Huỳnh Thái D (Huỳnh Phi H) không hợp tác để trả nợ số tiền trên cho tôi.

Theo đơn khởi kiện, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho tôi số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 08/01/2024 tôi có đơn yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho tôi số tiền vay gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi theo mức 20%/năm kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 21/6/2023) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

- Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Huy V trình bày:

Qua quan hệ làm ăn, ông Huỳnh Thái D có quen biết bà Kpã H L. Khoảng tháng 3 năm 2023, bà Kpã H L vay tiền của nhiều người và không có khả năng trả nợ nên nhiều người đến nhà bà Kpã H L và cơ quan đề đòi tiền.

Vì biết ông Huỳnh Thái D có mối quan hệ và uy tín hứa là sẽ thực hiện, bà Kpã H L nhờ ông Huỳnh Thái D ký khống tài liệu: “Giấy mượn và vay tiền” với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để làm lí do thuyết phục các chủ nợ khi ông Huỳnh Thái D thanh toán cho bà Kpã H L, bà Kpã H L sẽ trả cho các chủ nợ ngay. Mục đích để gia hạn thời hạn trả nợ cho các chủ nợ.

Bà Kpã H L nói không ghi tên ông Huỳnh Thái D nên ông Huỳnh Thái D không phải chịu trách nhiệm. Thực tế giấy vay tiền không phải tên Huỳnh Thái D và vì muốn giúp đỡ bà Kpã H L nên ông Huỳnh Thái D đồng ý không ghi tên của mình. Trên thực tế ông Huỳnh Thái D không nhận bất cứ khoản tiền nào từ bà Kpã H L. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kpã H L.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều

468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Thái D có nghĩa vụ phải trả cho bà Kpã H L tổng số tiền 227.726.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 27.726.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Thái D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Kpã H L, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Thái D cư trú tại thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Huỳnh Thái D ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng, căn cứ Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của bị đơn. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kpã H L buộc bị đơn ông Huỳnh Thái D có nghĩa vụ phải trả tổng số tiền 227.726.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trong đó tiền vay gốc: 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 20%/năm kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2023 đến 29/02/2024). Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Thái D thừa nhận chữ ký, chữ viết tại giấy vay tiền đề ngày 21/3/2023 (dưới mục người mượn tiền) là của ông Huỳnh Thái D ký và viết ra.

Như vậy, ngày 21/3/2023 bị đơn ông Huỳnh Thái D thỏa thuận ký hợp đồng vay tiền để vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) của bà Kpã H L là có thật. Chữ ký và chữ viết tại giấy vay tiền đề ngày 21/3/2023 được các bên thừa nhận không phải chứng minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đến thời hạn trả nợ (ngày 21/6/2023), bị đơn ông Huỳnh Thái D chưa trả nợ cho bà Kpã H L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có cơ sở pháp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thái D có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn bà Kpã H L số tiền vay gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng: Tại giấy vay tiền đề ngày 21/3/2023 ông Huỳnh Thái D không tự nguyện ký và viết vào mục người mượn tiền mà do nguyên đơn bà Kpã H L ép buộc bằng lời nói, tình cảm và dụ dỗ bằng một hình thức tình cảm khác. Hình thức do ông Huỳnh Thái D viết, còn về nội dung không liên quan đến ông Huỳnh Thái D, cụ thể ông Huỳnh Thái D không biết ông Huỳnh Phi H là ai, không hiểu chữ “mừng” tại mục người mượn tiền của giấy mượn và vay tiền là gì. Vì vậy, ông Huỳnh Thái D không đồng ý trả nợ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho bà Kpã H L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Thái D đều thừa nhận chữ ký, chữ viết dưới mục người mượn tiền tại giấy vay tiền đề ngày 21/3/2023 là do ông Huỳnh Thái D ký và viết ra. Tại phiên đối chất ngày 13/12/2023 bị đơn ông Huỳnh Thái D cũng thừa nhận tại thời điểm ký giấy vay tiền đề ngày 21/3/2023 sức khỏe của ông Huỳnh Thái D bình thường, không bị ai ép buộc và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, ngày 14/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-CCCTLCC yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Thái D cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến trình bày của bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn ông Huỳnh Thái D không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, ý kiến trình bày của ông Huỳnh Thái D không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi suất: Tại giấy vay tiền đề ngày 21/3/2023, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận tiền lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tiền lãi suất 20%/năm trên nợ gốc 200.000.000 đồng kể từ ngày 21/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/02/2024).

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 20%/năm. Cụ thể như sau: Từ ngày 21/6/2023 đến ngày 29/02/2024 = 200.000.000 đồng x (253 ngày : 365 ngày) x 20% = 27.726.000 đồng (làm tròn số).

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Huỳnh Thái D có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn bà Kpã H L tổng số tiền 227.726.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 27.726.000 đồng.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn bà Kpă H L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Huỳnh Thái D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (theo mức 227.726.000 đồng x 5% = 11.386.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kpă H L.

1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thái D có nghĩa vụ phải trả cho bà Kpă H L tổng số tiền 227.726.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 27.726.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Huỳnh Thái D phải chịu 11.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Trả lại bà Kpă H L 5.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0019525 ngày 23/11/2023 và biên lai thu số 0004717 ngày 10/01/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Long

